

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /SNN-VPĐPNTM

Hung Yên, ngày 14 tháng 01 năm 2019

V/v phê duyệt Kế hoạch xây dựng nông

thôn mới năm 2019 trên địa bàn

tỉnh Hưng Yên

BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
Số: 706
Ngày: 15/01/2019
Chuyên: Quang
Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 01/3/2017 về xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/8/2018 về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh Hưng Yên,

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự thảo Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và đã trình bày dự thảo tại "Hội nghị tổng kết thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019" để xin ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(Có dự thảo Kế hoạch kèm theo)

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng điều phối NTM;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HUNG YÊN
Lê Trung Cẩn



Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2019

**KẾ HOẠCH
Xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 10028/BNN-VPĐP ngày 24/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XVII về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2019, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy vai trò trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động sự tham gia trực tiếp của người dân, khắc phục khó khăn để thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới năm 2019 trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đưa chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của đơn vị, địa phương quản lý.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh giao; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình xây dựng nông thôn mới trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý, không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên nguồn lực, tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung các tiêu chí huyện nông thôn mới tại các huyện đăng ký đạt chuẩn năm 2019, các xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

- Có thêm 03 huyện (huyện Yên Mỹ, huyện Kim Động và huyện Phù Cừ) cơ bản hoàn thành nội dung các tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Có thêm 28 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để hết năm 2019 có 100% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

- Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 xã cơ bản hoàn thành nội dung các tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Mỗi huyện, thành phố có ít nhất 02 khu dân cư cơ bản hoàn thành nội dung các tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Duy trì, nâng cao hơn nữa mức đạt chuẩn các tiêu chí của 100% các xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thành phố.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Kiện toàn bộ máy

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thường xuyên, liên tục, thông suốt và hiệu quả.

- Thường xuyên kiện toàn Văn phòng điều phối cấp huyện theo đúng Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp, đảm bảo công tác tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo đạt hiệu quả cao.

b) Thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới

- Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật mới của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới; các văn bản, hướng dẫn của Ban chỉ đạo và các bộ, ban, ngành Trung ương; các văn bản của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh liên quan đến Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả thực hiện phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới gắn liền với tái cơ cấu và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; gắn xây dựng nông thôn mới với quá trình đô thị hóa và từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tuyên truyền về những thành quả đạt được, những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế triển khai xây dựng nông thôn mới trong thời gian vừa qua; đồng thời tuyên truyền về mục tiêu, nội dung, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019.

- Tuyên truyền những gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt và mô hình sản xuất tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới; những sáng kiến và mô hình tiêu biểu về giữ gìn và bảo vệ môi trường...; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và những bất cập, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương trong tỉnh.

c) Bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn thông qua tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới ở những nơi có phong trào xây dựng nông thôn mới phát triển và đạt nhiều kết quả cao.

d) Về huy động nguồn lực

Đẩy mạnh công tác xử lý đất dôi dư, thẩm định phê duyệt hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất để khai thác tối đa các nguồn vốn xây dựng NTM, cùng với đó đa dạng hóa các nguồn vốn để thực hiện theo hướng xã hội hóa; huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút đầu tư vào bảo vệ và xử lý môi trường, giao thông, hạ tầng thương mại, cung cấp nước sạch, dịch vụ văn hóa - thể thao; công khai các khoản đóng góp của dân theo nguyên tắc tự nguyện.

đ) Xây dựng huyện nông thôn mới

- Huyện Mỹ Hào (đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới): Cần tiếp tục rà soát các tiêu chí, từ đó có kế hoạch cụ thể đầu tư để nâng cao hơn nữa mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới, hướng tới đưa huyện Mỹ Hào trở thành đô thị văn minh, hiện đại của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo, hỗ trợ thành phố Hưng Yên, huyện Văn Giang và huyện Văn Lâm tiếp tục hoàn thiện các nội dung còn yếu, đồng thời tiến hành các quy trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các huyện Yên Mỹ, huyện Kim Động và huyện Phù Cừ (đăng ký đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2019): Ưu tiên nguồn lực, tập trung chỉ đạo các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn khẩn trương hoàn thiện nội dung các tiêu chí chưa đạt, phấn đấu hoàn thành vào giữa năm 2019 và tiến hành các bước đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong đợt 1 năm 2019; đồng thời, tiếp tục hoàn thiện nội dung các tiêu chí huyện nông thôn mới, đảm bảo đến hết năm 2019 hoàn thành nội dung các tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Các huyện Khoái Châu, Ân Thi và Tiên Lữ: Rà soát mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới; từ đó, có kế hoạch cụ thể, lộ trình, ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện nội dung các tiêu chí huyện nông thôn mới trong năm 2019 và năm 2020.

e) Xây dựng xã nông thôn mới

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới; từ đó có kế hoạch, lộ trình cụ thể để hoàn thiện các tiêu chí. Trong quá trình triển khai có vướng mắc, khó khăn cần báo cáo ngay, để kịp thời có hướng khắc phục đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của năm.

- Các sở, ngành tỉnh ưu tiên, lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới hoàn thiện nội dung các tiêu chí trong năm 2019 theo kế hoạch đề ra.

f) Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Các sở, ngành tỉnh căn cứ vào Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020, khẩn trương xây dựng các tiêu chí mẫu thuộc lĩnh vực mình theo dõi, quản lý đảm bảo phù hợp với điều kiện của tỉnh để cho các xã có cơ sở lựa chọn mẫu và tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các xã đăng ký đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu tiến hành rà soát, đánh giá mức độ đạt các tiêu chí, lựa chọn nội dung tiêu biểu nhất mà xã có thể mạnh vượt trội để chọn làm tiêu chí mẫu phấn đấu thực hiện; trên cơ sở nội dung mẫu được lựa chọn, có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh.

g) Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các xã tiến hành rà soát, đánh giá các khu dân cư trên địa bàn, từ đó lựa chọn những khu dân cư tiêu biểu nhất để triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Chủ động huy động, bố trí nguồn lực hỗ trợ một phần kinh phí để các xã triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tiến hành lựa chọn các khu dân cư tiêu biểu nhất, chủ động nguồn lực, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nội dung về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo hoàn thành nội dung các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí tạm thời về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020.

k) Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

- Rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới

+ Trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt, chỉ đạo các xã tiếp tục thực hiện hoàn thành công tác rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với quy hoạch các ngành kinh tế - xã hội khác; quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa.

+ Tiếp tục bổ sung thực hiện việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng trên thực địa và quản lý mốc giới theo quy hoạch được duyệt.

- Về hạ tầng nông thôn

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã, nâng cao tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được nhựa hóa, bê tông hóa giúp cho việc kết nối giữa các vùng sản xuất hàng hóa và các tuyến đường chính được thuận tiện; thường xuyên có kế hoạch duy tu, cải tạo đảm bảo chất lượng các tuyến đường xã, thôn, xóm, xây dựng hoàn thiện hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường nông thôn; đối với những tuyến đường nhỏ trong khu dân cư không thể mở rộng trong giai đoạn hiện nay, cần bố trí các điểm dừng, tránh hợp lý đảm bảo thông thoáng, an toàn, thuận tiện cho người dân đi lại.

+ Thường xuyên tiến hành nạo vét các tuyến kênh, mương dẫn nước đảm bảo cho lưu thông dòng chảy, không để ứ đọng nước, đặc biệt là nước thải sinh hoạt trong các khu dân cư, đảm bảo cung ứng đủ nước cho sản xuất và kịp thời tiêu thoát nước trong trường hợp có mưa lớn; tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân xây dựng các nhà máy cấp nước sạch trên địa bàn, tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

+ Hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã, nâng cao chất lượng điện năng; thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện đảm bảo an toàn cho người dân, có biện pháp xử lý các điểm vi phạm hành lang lưới điện, tiến tới không còn hộ vi phạm hành lang lưới điện.

+ Thường xuyên cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, giáo dục, trạm y tế đảm bảo chất lượng công trình; tiếp tục đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động văn hóa, giáo dục và y tế của người dân; chủ động, có kế hoạch xây dựng mới các công trình đối với những khu vực có biến động nhanh về dân số đảm bảo mọi người dân trên địa bàn đều được hưởng các dịch vụ công tiện ích.

- Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao mức sống của người dân nông thôn

+ Xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn dựa trên lợi thế của từng vùng; xây dựng các cơ chế hỗ trợ thích hợp để phát triển các vùng sản xuất hàng hóa; đẩy mạnh triển khai các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực trên địa bàn xã theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được phê duyệt; đánh giá hiệu quả, mở rộng, nhân rộng các mô hình sản xuất mới, áp dụng tiến bộ khoa học trong các khâu của sản xuất; đẩy mạnh, hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã xuất phát từ nhu cầu thực tiễn sản xuất của người dân.

+ Tổ chức triển khai Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) một cách có hiệu quả để tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế so sánh của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng tại chỗ và xuất khẩu; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia

tăng lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị.

+ Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề nông thôn, kinh tế tư nhân, kinh tế hộ, kết hợp dịch chuyển dần lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang các khu vực kinh tế khác, đảm bảo mức thu nhập bình quân của người dân ở các xã đạt ≥ 45 triệu đồng/người/năm; cụ thể hóa các giải pháp giúp cho những hộ nghèo thoát nghèo bền vững, duy trì tỷ lệ hộ nghèo theo cách tiếp cận đa chiều tại các xã ở mức $\leq 2,5\%$, tiến tới không còn hộ nghèo (trừ các trường hợp nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định).

- Nâng cao chất lượng môi trường nông thôn

+ Tăng cường công tác thông tin về môi trường, nâng cao nhận thức của người dân về môi trường, tăng cường ý thức và cùng tham gia bảo vệ môi trường của cộng đồng; phát động các phong trào tổ chức dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác xử lý rác thải; phát triển mô hình phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn, kết hợp với các biện pháp xử lý tiên tiến biến rác thải hữu cơ thành phân bón cho cây trồng.

+ Kiểm soát tốt việc thực hiện các biện pháp thu gom, quản lý, xử lý chất thải trước khi xả thải ra môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các cơ sở chăn nuôi tập trung; có biện pháp xử lý triệt để tình trạng gây ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở chăn nuôi tập trung; thực hiện tốt việc ký cam kết bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở chăn nuôi.

- Phát triển đời sống văn hóa nông thôn: Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, phát triển mạnh các phong trào văn hóa, thể dục, thể thao ở cơ sở; bảo tồn và phát huy giá trị tốt đẹp của các hoạt động văn hóa truyền thống gắn với bản sắc văn hóa của địa phương; nâng cao tỷ lệ số thôn, làng, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kiến thức quản lý Nhà nước theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; các tổ chức chính trị - xã hội của xã có đề án tham gia xây dựng nông thôn mới, hàng năm triển khai thực hiện có kết quả cụ thể; định kỳ tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về chất lượng cung cấp dịch vụ công và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Giữ vững an ninh, trật tự xã hội: Xây dựng nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu; tổ chức các mô hình cộng đồng tự quản bảo vệ an ninh trật tự xã hội ở thôn, xóm; phấn đấu năm 2019, trên địa bàn tỉnh cơ bản không còn xã nào nằm trong danh sách các xã, thị trấn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện khoảng **5.646 tỷ đồng**

1. Nguồn trực tiếp ngân sách Trung ương và tỉnh: 446 tỷ đồng, gồm:

- Kinh phí xây dựng huyện nông thôn mới: Hỗ trợ 60 tỷ đồng cho 03 huyện đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 từ nguồn ngân sách của tỉnh (20 tỷ đồng/huyện), phần kinh phí còn lại huyện chủ động cân đối, đảm bảo có đủ kinh phí để triển khai thực hiện.

- Kinh phí xây dựng xã nông thôn mới: Hỗ trợ 280 tỷ đồng cho 28 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (bình quân 10 tỷ đồng/xã) để hoàn thiện nội dung các tiêu chí chưa đạt, phần kinh phí còn lại huyện và xã chủ động cân đối đảm bảo có đủ kinh phí để triển khai thực hiện.

- Kinh phí xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu: Hỗ trợ 90 tỷ đồng cho 16 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019 - 2020 (5 tỷ đồng /xã), phần kinh phí còn lại huyện và xã chủ động cân đối đảm bảo có đủ kinh phí để triển khai thực hiện.

- Kinh phí xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Hỗ trợ 20 tỷ đồng cho 20 khu dân cư đăng ký phấn đấu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu từ nguồn ngân sách của tỉnh (01 tỷ đồng/01 khu dân cư), phần kinh phí còn lại huyện và xã chủ động cân đối đảm bảo có đủ kinh phí để triển khai thực hiện.

2. Nguồn ngân sách của huyện, xã: 2.000 tỷ đồng.

3. Lòng ghép các chương trình, dự án: 1.800 tỷ đồng.

4. Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khoảng 900 tỷ đồng.

5. Vốn góp của cộng đồng để xây dựng các công trình chung: 500 tỷ đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Trên cơ sở kế hoạch, đề xuất phương án phân bổ nguồn lực để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và các bộ, ngành liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án phân bổ nguồn lực xây dựng nông thôn mới; cân đối, bố trí nguồn lực cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới; theo dõi sát tiến độ trả nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới của các địa phương, kiểm soát không để phát sinh thêm nợ mới, phối hợp với địa phương xây dựng kế hoạch trả nợ đảm bảo hoàn thành việc trả nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và các bộ, ngành liên quan.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí ngân sách năm 2019 dành cho xây dựng nông thôn mới; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình giải ngân nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và các bộ, ngành liên quan.

4. Các sở, ngành chức năng khác: Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao; phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT trong tổ chức thực hiện Kế hoạch; chủ động tham mưu UBND tỉnh về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình, giải quyết các vướng mắc để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể của sở, ngành mình; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả những nội dung thuộc sở, ngành quản lý và theo dõi, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh và các bộ, ngành liên quan.

5. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới; tuyên truyền để quần chúng ở cấp cơ sở tin tưởng, phấn khởi, đoàn kết chủ động xây dựng cuộc sống văn minh, vận động nhân dân tích cực và tự nguyện tham gia góp công, góp vốn xây dựng nông thôn mới; giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới, nhất là giám sát của nhân dân về đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

6. Thành viên Ban chỉ đạo tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các địa phương được phân công thực hiện Kế hoạch; thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019 và thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ của sở, ngành trên địa bàn.

7. UBND cấp huyện: Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn huyện, thành phố; tích cực, chủ động lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, xử lý đất dôi dư tạo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng nông thôn mới.

Căn cứ kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2019 của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện có những nội dung phát sinh, cần điều chỉnh; các sở, ngành và địa phương báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế/

Nơi nhận:

- BCĐ CTMTQG xây dựng NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- VPĐP Chương trình NTM;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phóng

**Phụ lục 01: Giao chỉ tiêu kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới
cho các huyện, thành phố năm 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên huyện, TP	Số xã đạt chuẩn đến năm 2018	Kế hoạch năm 2019		
			Số xã đạt chuẩn trong năm 2019	Lũy kế hết năm 2019	Tỷ lệ đạt (%)
1	TP Hưng Yên	10	0	10	100
2	Huyện Tiên Lữ	8	6	14	100
3	Huyện Phù Cừ	10	3	13	100
4	Huyện Ân Thi	14	6	20	70
5	Huyện Kim Động	13	3	16	100
6	Huyện Khoái Châu	19	5	24	100
7	Huyện Yên Mỹ	11	5	16	100
8	Huyện Mỹ Hào	12	0	12	100
9	Huyện Văn Lâm	10	0	10	100
10	Huyện Văn Giang	10	0	10	100
Tổng số		117	28	145	100



**Phụ lục 02: Giao chỉ tiêu thực hiện các tiêu chí NTM
cho các huyện, thành phố năm 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên huyện, TP	Thực hiện năm 2018		Kế hoạch năm 2019	
		Số tiêu chí đạt	Bình quân số tiêu chí 1 xã đạt	Số tiêu chí đạt	Bình quân số tiêu chí 1 xã đạt
1	TP Hưng Yên	190	19,0	190	19,0
2	Huyện Tiên Lữ	255	18,2	266	19,0
3	Huyện Phù Cừ	241	18,5	247	19,0
4	Huyện Ân Thi	360	18,0	380	19,0
5	Huyện Kim Động	301	18,8	304	19,0
6	Huyện Khoái Châu	446	18,6	456	19,0
7	Huyện Yên Mỹ	295	18,4	304	19,0
8	Huyện Mỹ Hào	228	19,0	228	19,0
9	Huyện Văn Lâm	190	19,0	190	19,0
10	Huyện Văn Giang	190	19,0	190	19,0
Tổng số		2.696	18,6	2.755	19,0

